CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Số: 351 /LILAMA10

Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

- Mã chứng khoán: **L10**
- Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.
- Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581
- E-mail: info@lilama10.com

2. Nội dung thông tin công bố: Ngày 25/03/2025 Công ty cổ phần Lilama 10 đã nhận Quyết định số 348/QĐ-CCTKV.I-TTKT4-XPVPHC ngày 20/03/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Chi cục thuế khu vực I theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 20/03/2025 của Đoàn kiểm tra - Chi cục thuế khu vực I về việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế năm 2024. Cụ thể:

-	Tiền thuế TNDN truy thu:	659.026.864 đồng
-	Tiền thuế GTGT:	26.139.442 đồng
-	Tiền phạt :	143.533.261 đồng
-	Tiền chậm nộp:	941.020 đồng
-	Tổng:	829.640.587 đồng

Công ty CP Lilama 10 đã tiến hành nộp các khoản phạt theo quyết định trên.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2025 tại đường dẫn **www.lilama10.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:
-QĐ 348/QĐ-CCTKV.I-TTKT4-XPVPHC ngày 20/03/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trịnh Ngọc Tuấn Hưng

CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC I

Số: 348 /QĐ-CCTKV.I-TTKT4-XPVPHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 170
Ngày 25/3/2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ KHU VỰC I

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế khu vực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-CCTKV.I ngày 14/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực I về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 20/3/2025 giữa Công ty cổ phần Lilama 10 và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 14122/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 12/3/2025 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội (trước sắp xếp) về việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần Lilama 10;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Chi cục Thuế khu vực I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Lilama 10;

Mã số thuế: 5400101273;

Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Công ty cổ phần Lilama 10 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015215 ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 với mã số thuế 5400101273 ngày 07/07/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Văn Long Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn;

- Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Điểm c, Khoản 2, Điều 138; Khoản 1, Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

- Khoản 3, Điều 12 và Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

Phạt tiền với số tiền: 143.533.261 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi mốt đồng)*. Trong đó:

- Xử phạt hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138; Khoản 1, Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 20% tính trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra, số tiền: 137.033.261 đồng.

Trong đó:

+ Phạt khai sai dẫn đến thiếu thuế GTGT: 5.227.888 đồng - Tiểu mục 4254

+ Phạt khai sai dẫn đến thiếu thuế TNDN: 131.805.373 đồng - Tiểu mục 4254

- Xử phạt hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 và Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (Tờ khai GTGT tháng 12/2024: Không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ), số tiền: 6.500.000 đồng - Tiểu mục 4254.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Yêu cầu Công ty cổ phần Lilama 10 điều chỉnh số liệu kê khai, điều chỉnh sổ sách kế toán và các tài khoản có nội dung liên quan để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau.

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT năm 2024 tăng thêm qua kiểm tra, số tiền: 26.139.442 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng).*

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN năm 2024 tăng thêm qua kiểm tra, số tiền: 659.026.864 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi chín triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi tư đồng).*

- Nộp tiền chậm nộp thuế GTGT, số tiền 941.020 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi đồng)* theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế kê khai sai, mức phạt: 0,03%/ngày tính trên số thuế nộp chậm - TM 4931.

Số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT nêu trên được tính đến hết ngày 20/3/2025, không tính tiền chậm nộp thuế TNDN do chưa đến hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2024. Yêu cầu Công ty cổ phần Lilama 10 tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT kể từ ngày 21/3/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 829.640.587 đồng *(Tám trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng).*

7. Một số nội dung xử lý khác:

Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 313.636 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3 /2025.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Đặng Văn Long là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 tại Phòng Giao dịch số 10 - KBNN Khu vực I (cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế khu vực I).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần Lilama 10 vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Lilama 10 có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Giao dịch số 10 - KBNN Khu vực I để thu tiền thuế, tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4; Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; TTKT4 (7;4)tatuyet

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
CỤC THUẾ

Phan Tiến Hòa